

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06/9/2022

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Nhớ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hùng
2. Ông Võ Tùng Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 172/2022/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 27/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 18/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1976 (xin vắng).

Địa chỉ: ấp C, xã N, huyện M, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/6/2022 và các lời trình khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim P trình bày: Chị và anh Phan Văn Đ tự nguyện kết hôn trên cơ sở quen biết, tổ chức đám cưới vào năm 1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M (Nay là huyện M), tỉnh Bến Tre vào ngày 14/9/2001. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì anh Đ thường xuyên cờ bạc thiếu nợ giang hồ, chị cũng đã thay anh Đ trả nợ rất nhiều, nhiều lần chị khuyên anh Đ nhưng anh vẫn không thay đổi nên chị đã nộp đơn xin ly hôn với anh Đ, sau đó anh Đ có hứa với chị là sẽ bỏ cờ bạc nên chị đã rút đơn ly hôn là để anh Đ có cơ hội sửa đổi bản thân, trong thời gian từ năm 2020 đến nay anh Đ vẫn không thay đổi, khoảng thời gian này vợ chồng vẫn sống ly

thân nhau. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh Phan Văn Đ. Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Phan Thế K, sinh năm 1996, đã trưởng thành. Tài sản chung: để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: không có.

Bị đơn anh Phan Văn Đ vắng mặt vào những lần Tòa án mời nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân; Bị đơn anh Phan Văn Đ hiện đang sinh sống tại xã K, huyện Mỏ Cày Bắc nên căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung*: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim P đối với anh Phan Văn Đ, thấy rằng: Về hôn nhân: Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không vi phạm các điều kiện kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị P cho rằng anh Đ thường xuyên cờ bạc thiếu nợ giang hồ, chị cũng đã thay anh Đ trả nợ rất nhiều, nhiều lần chị khuyên anh Đ nhưng anh vẫn không thay đổi nên chị đã nộp đơn xin ly hôn với anh Đ, sau đó anh Đ có hứa với chị là sẽ bỏ cờ bạc nên chị đã rút đơn ly hôn là để anh Đ có cơ hội sửa đổi bản thân, trong thời gian từ năm 2020 đến nay anh Đ vẫn không thay đổi, khoảng thời gian này vợ chồng vẫn sống ly thân nhau. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh Phan Văn Đ. Như vậy, bản thân anh chị cũng không muốn níu giữ hạnh phúc, không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng thể hiện qua việc chị P vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh Đ, còn anh Đ vắng mặt vào tất cả những lần Tòa án mời hòa giải cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về việc chị P xin ly hôn với anh nên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn hôn nhân của anh chị đã không thể hàn gắn được vì đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P là có căn cứ. Về con chung: Phan Thế K, sinh năm 1996 đã trưởng thành nên không đề cập. Về chia tài sản khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị Kim P trình bày tài sản chung để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét và nợ chung không có nên không đề cập.

[3] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Kim P phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim P.

Chị Nguyễn Thị Kim P được ly hôn với anh Phan Văn Đ.

Về con chung: Phan Thế K, sinh năm 1996 đã trưởng thành nên không đề cập.

Về chia tài sản khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị Kim P trình bày tài sản chung để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét và nợ chung không có nên không đề cập.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0007647 ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre nên không còn phải nộp thêm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi Cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- UBND xã N, đăng ký kết hôn số 46, ngày 14/9/2001 (1b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Nhớ